

**TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 11/01/2023

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm Nh dân: Ông A Bruk và ông Trần Diệp Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án Nh dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nh dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo A T, sinh ngày 11/4/2001 tại K; nơi cư trú: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A tr, sinh năm 1964 và bà Y T, sinh năm 1967; bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 38/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của TAND TP. K xử phạt A T 28 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 12/12/2021 chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Nguyễn Thanh Nh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thanh Nh: Chị Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn K, phường Tr, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

2/ Anh A N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của A N: Ông A Ne, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh K, cùng có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh A Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, sau khi uống bia tại nhà A N, bị cáo A T điều khiển xe mô tô BKS 82B1- 653.10 chở A N lưu thông trên đường Trần Văn Hai, hướng từ đường Nơ Trang Long đi ra Quốc lộ 24. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Kon Tu 2, phường Tr, thành phố K, do uống bia say, không làn chủ tốc độ, A T điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, tông vào xe gắn máy BKS 82KA-2775 do anh Nguyễn Thanh Nh điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả anh Nguyễn Thanh Nh bị thương, điều trị tại Bệnh viện Quân y 211 Gia Lai, đến ngày 18/3/2022 tử vong. A T và A N bị thương tích nhẹ; xe mô tô và xe gắn máy bị hư hỏng.

* *Kết quả kiểm tra nồng độ cồn*: A T là 179 mg/dl máu; A N 166,8 mg/dl máu; anh Nguyễn Thanh Nh là 25,31 mg/dl máu.

* *Kết luận giám định pháp y, kết luận*: Nguyễn Thanh Nh chết do chấn thương sọ não.

A N bị thương tích nhẹ và có đơn đề nghị không giám định thương tích.

* *Kết luận giám định tư pháp, kết luận*: Xe mô tô BKS 82B1-653.10 và xe gắn máy BKS 82KA-2775 hệ thống phanh, hệ thống lái đều hoạt động bình thường.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường*: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường Trần Văn Hai, đoạn thuộc địa phận thôn Kon Tu 2, P. Tr, TP. K, lòng đường rộng 11,4m, mặt đường bằng phẳng, được trải bê tông nhựa, là đường hai chiều, không bị che khuất tầm nhìn.

Tại Cáo trạng số103/CT-VKSTPKT ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát Nh dân thành phố K truy tố bị cáo A T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo A T từ 36 đến 40 tháng tù. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Đại diện gia đình bị hại (anh Nh) và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 85.700.000 đồng; bị hại A N và người liên quan anh A Th không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đại diện bị hại và người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về nội dung:

[1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, trên đường Trần Văn Hai, đoạn đường thuộc địa phận thôn Kon Tu 2, phường Tr, thành phố K, bị cáo A T đã uống bia trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (179 mg/dl máu), điều khiển xe mô tô BKS 82B1- 653.10 chở A N phía sau, đi lấn sang phần đường xe đi ngược chiều, tông vào xe gắn máy BKS 82KA-2775 do anh Nguyễn Thanh Nh điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, dẫn đến tai nạn. Hậu quả anh Nguyễn Thanh Nh bị tử vong; A T và A N bị thương tích nhẹ; Hai phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi trên của A T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo A T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tính mạng của anh Nguyễn Thanh Nh.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[4] Nh thân: Bị cáo có Nh thân không tốt.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và Nh thân của bị cáo; xét tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố K. Cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, đã điều khiển xe máy tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (25,31 mg/dl máu).

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã Quyết định trả lại 01 xe mô tô BKS 82B1-653.10 cho A Th; trả lại xe gắn máy BKS 82KA-2775 cho đại diện hợp pháp của bị hại, là đúng quy định.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại (anh Nh) đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 85.700.000 đồng. A Th, bị hại A N và đại diện hợp pháp của A N, đại diện gia đình bị hại (anh Nh) đều không có yêu cầu gì trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo A T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **A T**: **38** (Ba tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A T phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2023). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Chi cục THA DS TP. K;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh K;
- Nhà Tạm giữ CA TP. K;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài